

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/DS-ST
Ngày: 07-6-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thùy Trang
2. Bà Phan Thị Kim Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXX-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Huỳnh Khắc H (tên gọi khác là H1), sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tổ X, ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Lê Thị Mỹ L sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ X, ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Huỳnh Khắc H trình bày: Anh Huỳnh Khắc H có tham gia 3 dây hụi do chị Lê Thị Mỹ L làm chủ hụi. Cụ thể:

- Dây hụi 1.000.000đ/tháng, khai hụi vào ngày 02/4/2016 Âm lịch, anh đóng hụi được 17 lần với số tiền 13.120.000đ:

- + Lần 1: Đóng hụi vào ngày 02/4/2016 Âm lịch số tiền 880.000đ;
- + Lần 2: Đóng hụi vào ngày 02/5/2016 Âm lịch số tiền 875.000đ;
- + Lần 3: Đóng hụi vào ngày 02/6/2016 Âm lịch số tiền 850.000đ;

- + Lần 4: Đóng hụi vào ngày 02/7/2016 Âm lịch số tiền 850.000đ;
- + Lần 5: Đóng hụi vào ngày 02/8/2016 Âm lịch số tiền 830.000đ;
- + Lần 6: Đóng hụi vào ngày 02/9/2016 Âm lịch số tiền 845.000đ;
- + Lần 7: Đóng hụi vào ngày 02/10/2016 Âm lịch số tiền 825.000đ;
- + Lần 8: Đóng hụi vào ngày 02/11/2016 Âm lịch số tiền 820.000đ;
- + Lần 9: Đóng hụi vào ngày 02/12/2016 Âm lịch số tiền 800.000đ;
- + Lần 10: Đóng hụi vào ngày 02/01/2017 Âm lịch số tiền 785.000đ;
- + Lần 11: Đóng hụi vào ngày 02/02/2017 Âm lịch số tiền 785.000đ;
- + Lần 12: Đóng hụi vào ngày 02/3/2017 Âm lịch số tiền 800.000đ;
- + Lần 13: Đóng hụi vào ngày 02/4/2017 Âm lịch số tiền 830.000đ;
- + Lần 14: Đóng hụi vào ngày 02/5/2017 Âm lịch số tiền 825.000đ;
- + Lần 15: Đóng hụi vào ngày 02/6/2017 Âm lịch số tiền 790.000đ;
- + Lần 16: Đóng hụi vào ngày 02/7/2017 Âm lịch số tiền 730.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ/tháng khai hụi vào ngày 09/8/2016 Âm lịch, anh đóng hụi được 12 lần với số tiền là 9.710.000đ:

- + Lần 1: Đóng hụi vào ngày 09/8/2016 Âm lịch số tiền 850.000đ;
- + Lần 2: Đóng hụi vào ngày 09/9/2016 Âm lịch số tiền 835.000đ;
- + Lần 3: Đóng hụi vào ngày 09/10/2016 Âm lịch số tiền 830.000đ;
- + Lần 4: Đóng hụi vào ngày 09/11/2016 Âm lịch số tiền 850.000đ;
- + Lần 5: Đóng hụi vào ngày 09/12/2016 Âm lịch số tiền 800.000đ;
- + Lần 6: Đóng hụi vào ngày 09/01/2017 Âm lịch số tiền 790.000đ;
- + Lần 7: Đóng hụi vào ngày 09/02/2017 Âm lịch số tiền 825.000đ;
- + Lần 8: Đóng hụi vào ngày 09/3/2017 Âm lịch số tiền 825.000đ;
- + Lần 9: Đóng hụi vào ngày 09/4/2017 Âm lịch số tiền 800.000đ;
- + Lần 10: Đóng hụi vào ngày 09/5/2017 Âm lịch số tiền 785.000đ;
- + Lần 11: Đóng hụi vào ngày 09/6/2017 Âm lịch số tiền 780.000đ;
- + Lần 12: Đóng hụi vào ngày 09/7/2017 Âm lịch số tiền 740.000đ;

- Dây hụi 1.000.000đ/tháng khai hụi vào ngày 09/01/2016 Âm lịch, anh đóng hụi được 7 lần với số tiền 5.850.000đ:

- + Lần 1: Đóng hụi vào ngày 09/01/2017 Âm lịch số tiền 850.000đ;
- + Lần 2: Đóng hụi vào ngày 09/02/2017 Âm lịch số tiền 865.000đ;
- + Lần 3: Đóng hụi vào ngày 09/3/2017 Âm lịch số tiền 855.000đ;
- + Lần 4: Đóng hụi vào ngày 09/4/2017 Âm lịch số tiền 850.000đ;

- + Lần 5: Đóng hội vào ngày 09/5/2017 Âm lịch số tiền 830.000đ;
- + Lần 6: Đóng hội vào ngày 09/6/2017 Âm lịch số tiền 810.000đ;
- + Lần 7: Đóng hội vào ngày 09/7/2017 Âm lịch số tiền 790.000đ.

Tổng cộng ba đây hội là 28.680.000đ (Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Đến tháng 7 năm 2017 Âm lịch thì chị L bị “bê hội” và tránh mặt không gặp các hội viên. Anh H yêu cầu chị L phải trả số tiền hội là 36.000.000đ đối với các lần anh đã đóng hội của cả ba đây hội trên, trong đó bao gồm phần tiền vốn và lãi hội.

* Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã gửi các thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp cho bị đơn, nhưng bị đơn không đến và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa,

- Anh Huỳnh Khắc H rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất, chỉ yêu cầu buộc chị L phải trả số tiền hội anh H đã đóng là 28.680.000đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

- Bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn 1 lần số tiền hội đã đóng là 28.680.000đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngày 23/3/2018, công an xã V, huyện C, tỉnh An Giang xác nhận chị Lê Thị Mỹ L có nơi cư trú tại xã V, huyện C, tỉnh An Giang; Anh Huỳnh Khắc H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết hợp đồng góp hội theo quy định Điều 471 Bộ luật Dân sự và theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.2 Về sự có mặt của các đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị L đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị L vắng mặt lần thứ hai không có

lý do. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ba hợp đồng góp hụi giữa anh H và chị L đang được thực hiện trước ngày 01/01/2017 nhưng có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự 2015 nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015 Hội đồng xét xử căn cứ các quy định tại Bộ luật Dân sự 2015 điều chỉnh nội dung tranh chấp.

Hợp đồng góp hụi được xác lập vào các ngày 02/4/2016 Âm lịch (nhằm ngày 08/5/2016), ngày 09/8/2016 Âm lịch (nhằm ngày 09/9/2016) và ngày 09/1/2017 Âm lịch (nhằm ngày 05/02/2017) giữa nguyên đơn anh H với bị đơn chị L đối chiếu với quy định của pháp luật tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự đã tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức, chủ thể, nội dung; không trái đạo đức xã hội; do đó hợp đồng góp hụi trên có hiệu lực pháp luật và được pháp luật điều chỉnh khi xảy ra tranh chấp. Tại các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, xác định chị Lê Thị Mỹ L làm chủ các dây hụi:

- Dây hụi 1.000.000đ/tháng, khai hụi lần đầu vào ngày 02/4/2016 Âm lịch (nhằm ngày 08/5/2016), dây hụi gồm 24 phần, anh H tham gia một phần. Anh H đóng hụi được 16 lần với tổng số tiền 13.120.000đ, đến lần khai hụi thứ 17 thì chị L bị “bể hụi”.

- Dây hụi 1.000.000đ/tháng, khai hụi lần đầu vào ngày 09/8/2016 Âm lịch (nhằm ngày 09/9/2016), dây hụi gồm 26 phần, anh H tham gia một phần. Anh H đóng hụi được 12 lần với tổng số tiền 9.710.000đ, đến lần khai hụi thứ 13 thì chị L bị “bể hụi”.

- Dây hụi 1.000.000đ/tháng, khai hụi lần đầu vào ngày 09/01/2017 Âm lịch (nhằm ngày 05/02/2017), dây hụi gồm 25 phần, anh H tham gia một phần. Anh H đóng hụi được 7 lần với tổng số tiền 5.850.000đ, đến lần khai hụi thứ 8 thì chị L bị “bể hụi”.

Anh H yêu cầu chị L phải trả cho anh một lần số tiền 28.680.000đ đã đóng hụi cho chị L. Tại biên bản xác minh ngày 23/3/2018, ông Trần Bình T – phó ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang cho biết dây hụi trên đã bị “bể hụi” vào tháng 7 năm 2017 Âm lịch; và tại tờ xác nhận cùng ngày 29/01/2018, bà Nguyễn Thị Tuyết H và bà Hồng Hồng N xác nhận có chơi hụi chung với anh H trong cả ba dây hụi trên do chị L làm chủ hụi, anh H chưa hốt hụi cả ba dây hụi trên.

Xét mối quan hệ tranh chấp trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: phía bị đơn là người có lỗi, không thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hụi khi hụi bị “bể hụi” hoặc “úp hụi” là thu tiền của hụi viên đã hốt hụi để trả lại tiền cho hụi viên chưa hốt hụi, trong khi đó chị L đã tự bỏ đi khi “bể hụi” mà không thực hiện nghĩa vụ của chủ hụi theo quy định tại Điều 15, Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ. Việc vi phạm này đã ít nhiều làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán một lần số tiền hụi 28.680.000đ nguyên đơn đã đóng là hoàn toàn

có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự và các Điều 14, 15, 26 và 27 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với phần lãi hui: Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất. Việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút.

[3] *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí đối với khoản tiền phải trả cho nguyên đơn là $28.680.000đ \times 5\% = 1.434.000đ$ (Một triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

[4] *Quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 14, Điều 15, Điều 26, Điều 27 và Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Khắc H (H1). Buộc chị Lê Thị Mỹ L (Y) có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Khắc H (H1) số tiền 28.680.000đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

3. *Về án phí sơ thẩm:*

- Anh Huỳnh Khắc H được nhận lại số tiền 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003199 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Chị Lê Thị Mỹ L (Y) phải chịu 1.434.000đ (Một triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. *Về nghĩa vụ thi hành án:*

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. *Quyền kháng cáo:* Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/6/2018), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc được bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Giao